

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2021-2022

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quốc tế học, khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2(2+0)	HK I	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
2.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (khác với kiến thức nghiên cứu khoa học chuyên ngành); những vấn đề chung	2(2+0)	HK I	Thời gian tham dự, Thái độ tham dự (10%)

		về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.			<p>Chọn được tên một đề tài gắn với chuyên ngành (10%)</p> <p>Bài tập cá nhân (10%)</p> <p>Bài tập nhóm (10%)</p> <p>Viết tóm tắt quyển sách đã đọc (10%)</p> <p>Chọn một đề tài và viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh (50%)</p>
3.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam	2(2+0)	HK I	<p>Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận</p> <p>Đánh giá cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm</p>
4.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2(2+0)	HK I	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)</p>

5.	Triết học Mác – Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. 	3(3+0)	HK II	Thi giữa học phần 50% và kết thúc học phần 50%: - Trắc nghiệm
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 	2(2+0)	HK II	Thi giữa học phần 50% và kết thúc học phần 50%: - Trắc nghiệm

7.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật).</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.</p>	2(0+2)	HK II	<p>Kiểm tra đánh giá thường xuyên: (20%)</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kì: Thực hành văn bản (30%)</p> <p>- Kiểm tra đánh giá cuối kì:</p> <p>Tự luận: (50%)</p>
8.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>- Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới.</p> <p>- Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.</p>	2(2+0)	HK III	Kiểm tra giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin.</p> <p>- Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới.</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.</p>	2(2+0)	HK III	Kiểm tra giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm
10.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai</p>	2(2+0)	HK III	<p>Đánh giá thái độ học tập (35%)</p> <p>Chuyên cần (10%)</p> <p>Các bài tập cá nhân (10%)</p>

		<p>cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).</p> <p>- Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.</p>			<p>Làm bài tập thảo luận nhóm (15%) Kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm</p>
11.	Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	<p>Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV</p> <p>Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.</p>	2(2+0)	HK I	<p>Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận</p>
12.	Thực hành Nhập môn ngành Khoa	<p>Áp dụng kiến thức đã được học trong nghiên cứu thực tế, sử dụng kiến thức liên ngành để lý giải vấn đề.</p>	1(0+1)	HK I	<p>Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận</p>

	học Xã hội và Nhân văn				Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
13.	Lịch sử Việt Nam đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến; thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	3(3+0)	HK I	- Quá trình (25%) - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Tự luận.
14.	Chính trị học đại cương	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.	2(2+0)	HK II	Đánh giá quá trình - Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15%

					<p>Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: thi tự luận -50%</p>
15.	Mỹ học đại cương	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả.</p> <p>Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.</p>	2(2+0)	HK II	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: tự luận (50%)</p>
16.	Tâm lý học đại cương	<p>Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.</p>	2(2+0)	HK II	<p>Đánh giá giữa học phần 50% và kết thúc học phần 50%: Tự luận</p>
17.	Nhập môn quan hệ quốc tế	<p>Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, nhằm giúp sinh viên hiểu bản chất và cơ chế hòa hợp vận hành của quan hệ quốc tế, có khả</p>	2(2+0)	HK II	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p>

		năng vận dụng và phân tích các sự kiện quốc tế và đánh giá các diễn biến trong quan hệ quốc tế hiện đại.			<p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
18.	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao	2(2+0)	HK II	<p>Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%</p>

		nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.			
19.	Địa lý nhân văn	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương Địa lý nhân văn (Một số vấn đề về dân cư; Địa lý kinh tế; Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế).	3(3+0)	HK II	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên tham gia trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; (15%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: tự luận (50%)</p>
20.	Tôn giáo học	Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ	2(2+0)	HK II	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên tham gia trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; (15%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: tự luận (50%)</p>

		những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.			
21.	Kinh tế học đại cương	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả góc độ vi mô lẫn vĩ mô; cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.	3(3+0)	HK II	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Tự luận
22.	Lịch sử thế giới	Học phần trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kiến thức đại cương về lịch sử thế giới: hiểu được quá trình phát triển của LSTG từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay. Những nội dung mà sinh viên cần hiểu và nắm vững bao gồm: Phân kỳ các thời kỳ lịch sử theo quan điểm của sử học Marxism.; Nội dung cơ bản của từng thời kỳ lịch sử cổ, trung, cận, hiện đại; hiểu và so sánh được quá trình ra đời và phát triển của các nhà nước phương Đông, phương Tây trong thời kỳ cổ - trung đại; những đặc điểm về xã hội của phương Đông và phương Tây; những thành	2(2+0)	HK II	- Đánh giá quá trình (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)

		tự văn hóa tiêu biểu của thế giới thời cổ - trung đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG thời kỳ cận đại: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc dẫn đến quá trình đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc thời cận đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG hiện đại: sự ra đời và phát triển của CNXH và CNTB hiện thực; sự phát triển của CNTB hiện đại, phong trào đấu tranh GPDĐT của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh và con đường phát triển của những nước này; Giúp sinh viên hiểu được quá trình thay đổi của cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh, sự phát triển của thế giới sau thời kỳ chiến tranh lạnh tới nay.			- Đánh giá cuối học phần (50%): Thi tự luận.
23.	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2(2+0)	HK III	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Tự luận
24.	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2(2+0)	HK III	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50% kỳ: Tự luận
25.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề	2(2+0)	HK III	Đánh giá quá trình:

		<p>xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.</p>			<p>Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%</p>
26.	Toàn cầu hóa	<p>Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng: Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước, xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.</p>	2(2+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
27.	Hệ thống chính trị Việt Nam	<p>- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị; Vận dụng kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội.</p> <p>- Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới; Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.</p> <p>- Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên</p>	2(2+0)	HK III	<p>Thái độ học tập, tham dự lớp: (10%)</p> <p>Làm bài tập thảo luận nhóm và bài tập trên hệ thống e-learning (15%).</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận (25%)</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Làm bài tự luận không sử dụng tài liệu (50%)</p>
28.	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	<p>trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ</p>	3(3+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p>

		của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
29.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam.	2(2+0)	HK III	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
30.	Hành vi con người và môi trường xã hội	Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn.	3(3+0)	HK III	Đánh giá quá trình - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10%

		Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với môi trường xã hội xung quanh mình			- Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% Đánh giá cuối kỳ Thi tự luận: 50%
31.	Các vấn đề xã hội đương đại	Môn học “Các vấn đề xã hội đương đại” giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của các thiết chế xã hội Việt nam để giải quyết những vấn đề này. Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở để người dạy và người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để hoàn thiện hơn về nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với dân tộc, tham gia vào sự nghiệp chống áp bức, giảm đói nghèo vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.	2(2+0)	HK III	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
32.	Công tác xã hội	Học phần “Công tác xã hội” là môn học khởi đầu giúp cho người học có một cái nhìn tổng quát, mới mẻ về công tác xã hội như một ngành nghề chuyên môn, khác với những suy nghĩ thông thường trước đây. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu lịch sử của ngành, các khái niệm, định nghĩa,	2(2+0)	HK III	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20%

		quan điểm, giá trị, mục đích, lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và các dịch vụ của ngành công tác xã hội để người học có được cái nhìn khái quát trước khi nghiên cứu vào từng chuyên ngành cụ thể khác.			Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
33.	Chính sách xã hội	<p>Thông qua học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính sách xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những vấn đề được đề cập đến trong học phần này là các vấn đề lý luận chung về CSXH và thực tiễn CSXH tại Việt Nam. Góp phần giúp người học nhìn nhận vai trò của CSXH trong giải quyết các vấn đề xã hội.</p> <p>Rèn luyện cho người học tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp. Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho việc học tập.</p> <p>Thúc đẩy hình thành ở người học nhận thức đúng đắn về công bằng xã hội, hòa nhập xã hội và các quyền cơ bản của con người, quyền công dân trong đảm bảo phúc lợi xã hội.</p>	3(3+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%</p>
34.	Phương pháp nghiên cứu QHQT	<p>Môn học này giới thiệu các cách tiếp cận khoa học đặc thù trong chuyên ngành QHQT, xây dựng kỹ năng nghiên cứu, hướng dẫn các thao tác nghiên cứu cơ bản trong hoạt động nghiên cứu, và kỹ năng làm đề cương nghiên cứu, đề tài, tiểu/khóa luận.</p> <p>Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến (i) các cách tiếp cận chính trong khoa học nghiên cứu QHQT (cách tiếp cận dựa trên lý thuyết QHQT và Sử học</p>		HK IV	<p>Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận</p> <p>Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận</p>

		<p>trong QHQT); trên cơ sở đó, môn học giới thiệu (ii) các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong ngành QHQT, bao gồm các phương pháp định lượng và định tính (ở một mức độ ít hơn) cùng với các kỹ năng cần thiết đi với các phương pháp trên;</p> <p>Về kỹ năng: Giới thiệu các kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu, nhất là các bước trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, để sinh viên có thể áp dụng trong việc xây dựng đề cương cho tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, hoặc công trình nghiên cứu của riêng mình; cuối cùng, sinh viên có điều kiện để làm việc theo nhóm, thuyết trình, bình luận và tranh luận về các vấn đề liên quan tới nghiên cứu khoa học.</p> <p>Về thái độ: Về tổng thể, môn học cố gắng làm cho sinh viên nhận thức được tính khoa học trong công tác học tập và nghiên cứu, cảm thấy hứng thú trong công tác nghiên cứu quan hệ quốc tế nói chung, có phương pháp tiến hành các nghiên cứu trong khi học và sau này. Hơn hết, môn học còn trang bị cho sinh viên ý thức đối với công tác nghiên cứu khoa học, đối xử với công tác khoa học theo đúng yêu cầu đối với người trí thức, trở thành người làm khoa học theo đúng nghĩa của công việc nghiên cứu khoa học.</p>	2(2+0)		
35.	Lịch sử quan hệ quốc tế	<p>Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng</p>	2(2+0)	HK IV	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p>

		<p>như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế.</p> <p>Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.</p>			<p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
36.	Essential Listening and Speaking	<p>Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.</p>	2(2+0)	HK IV	<p>Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Vấn đáp</p>
37.	Practicing for Essential Listening and Speaking	<p>Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao</p>	1(0+1)	HK IV	<p>Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Vấn đáp</p>

		bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.			
38.	Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	2(2+0)	HK V	Giữa kỳ: đọc -viết: 30%; Bài tập nhóm: (20%); Kiểm tra cuối kỳ: tự luận 50%
39.	Practicing Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	1(0+1)	HK V	Giữa kỳ: đọc -viết: 30%; Bài tập nhóm: (20%); Kiểm tra cuối kỳ: tự luận 50%
40.	Essential Reading and Writing	Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc-viết cơ bản với khối lượng từ vựng liên quan các lĩnh vực đời sống, khoa học và học thuật ở mức phổ thông thuộc trình độ A2. Sinh viên được tập trung trang bị khả năng viết một e-mail thông thường và một đoạn văn ngắn.	2(0+2)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm

41.	Practicing for Essential Reading and Writing	Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc-viết cơ bản với khối lượng từ vựng liên quan các lĩnh vực đời sống, khoa học và học thuật ở mức phổ thông thuộc trình độ A2. Sinh viên được tập trung trang bị khả năng viết một e-mail thông thường và một đoạn văn ngắn.	1(0+1)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm
42.	Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	2(2+0)	HK V	Giữa kỳ (Nghe-nói): 50% Cuối kỳ 50% (Speaking theo mẫu IELTS)
43.	Practicing for Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	1(0+1)	HK V	Giữa kỳ (Nghe-nói): 50% Cuối kỳ 50% (Speaking theo mẫu IELTS)
44.	Nghiệp vụ ngoại thương	-Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. -Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực	2(2+0)	HK IV	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân;

		tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp v doanh nghiệp			tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
45.	Thực hành nghịệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1(0+1)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm
46.	Nghịệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghịệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2(0+2)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm

47.	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính chất là phương pháp luận để từ đó nhận diện và nắm được bức tranh tổng quát các vấn đề về quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương; trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của khu vực, sinh viên có thể lý giải được sự hiện diện cũng như các chính sách và vai trò của các nước lớn ở đây; học phần cũng đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về các vấn đề liên quan đến Việt Nam với tư cách là một quốc gia nằm trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương ở các phương diện như chính sách, cơ hội, thành quả và triển vọng trong quá trình hợp tác với các quốc gia tại khu vực. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá giữa kỳ tự luận 50% Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận</p>
48.	Chiến lược của các cường quốc đối với châu Á – Thái Bình Dương	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương</p>	2(2+0)	HK V	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở</p>

		pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
49.	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2(0+2)	HK V	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
50.	Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ	<p>Chuyên đề “Lịch sử Ấn Độ” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử Ấn Độ từ thời kỳ nguyên thủy đến cổ đại, trung đại, cận và hiện đại cùng với những diễn tiến của quá trình lịch sử: sự hình thành các nền văn hóa văn minh đầu tiên ở Ấn Độ, đặc điểm của các thời kỳ lịch sử, những giá trị văn hóa văn minh của Ấn Độ qua các thời kỳ lịch sử cũng như những đóng góp vào thành tựu văn hóa văn minh của khu vực và thế giới.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>

51.	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	<p>Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
52.	Quan hệ Việt Nam - Singapore	<p>Môn học tập trung vào một số nội dung trọng tâm của quan hệ Việt nam – Singapore như: quan hệ Việt nam – Singapore trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, bối cảnh quốc tế, những nhân tố chi phối và tác động đến mối quan hệ hai nước. Trên cơ sở đó, môn học sẽ rút ra những đặc điểm, vị thế, bài học kinh nghiệm từ việc nghiên cứu mối quan hệ này nhằm phác họa một cách</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các

		<p>đầy đủ, toàn cảnh bức tranh của mối quan hệ giữa Việt Nam và Singapoe. Đồng thời đưa ra dự báo về sự phát triển của mối quan hệ, cùng những kiến nghị nhằm thúc đẩy sự hợp tác song phương giữa hai nước. Về thời gian, môn học sẽ tiếp cận khái quát toàn cảnh mối quan hệ Việt nam – Singapore từ tổng hòa ở phần lãnh thổ phía Nam của nước ta. Mặc dù đến năm 1973, Chính phủ Singapore mới chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam dân chủ Cộng hòa nhưng trên thực tế mối quan hệ này cũng đã được hình thành ngay từ giữa những năm 60 trong lĩnh vực kinh tế thương mại.</p>			<p>hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)</p>
53.	Luật quốc tế	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế</p>	3(3+0)	HK IV	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên</p>

					<p>lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
54.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	<p>Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế;</p> <p>Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN;</p> <p>Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
55.	Lịch sử Hoa Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức mang tính hệ thống về tiến trình lịch sử Hoa Kỳ, từ thời tiền Columbus, thời kỳ thực dân địa, chiến tranh giành độc lập của các xứ thuộc địa Bắc Mỹ, nội chiến Nam –Bắc, giai đoạn đế quốc chủ nghĩa từ sau 1865 đến 1945. - Giúp sinh viên có thể lý giải được những vấn đề lịch sử cốt yếu của Hoa Kỳ trong quá khứ và tiếp tục ở hiện tại. - củng cố, phát triển tư duy sử học, phương pháp nghiên cứu và tiếp cận lịch sử nước ngoài, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, kỹ năng tự học của sinh viên. - Mở rộng sự quan tâm của sinh viên đối với sự phát triển kinh ngạc của siêu cường hàng đầu thế giới; khuyến khích tinh thần học hỏi các dân tộc khác để xây dựng tổ quốc Việt Nam. 	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>

56.	Academic Listening and Speaking	<p>Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá giữa kỳ: Nghe -nói 50% (theo format IELTS);</p> <p>Đánh giá cuối kỳ (Speaking): 50% (theo format IELTS)</p>
57.	Practicing Academic Listening and Speaking	<p>Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.</p>	1(0+1)	HK VI	<p>Đánh giá giữa kỳ: Nghe -nói 50% (theo format IELTS);</p> <p>Đánh giá cuối kỳ (Speaking): 50% (theo format IELTS)</p>

58.	Academic Reading and Writing	Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.	2(2+0)	HK VI	Đánh giá giữa kỳ (Đọc-viết): 30%; Bài nhóm (20%); Đánh giá cuối kỳ (Đọc-Viết): 50%
59.	Practicing Academic Reading and Writing for	Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.	1(0+1)	HK VI	Đánh giá giữa kỳ (Đọc-viết): 30%; Bài nhóm (20%); Đánh giá cuối kỳ (Đọc-Viết): 50%
60.	Lịch sử Nhật bản	Môn học này khái quát về tiến trình lịch sử Nhật Bản, giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phân kỳ và đặc điểm của từng thời kỳ lịch sử Nhật Bản, rèn luyện các kỹ năng về việc đọc, phân tích, phê phán và tổng hợp tài liệu, kỹ năng cơ bản về việc soạn báo cáo và trình bày quan điểm về một vấn đề lịch sử.	2(0+2)	HK V	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở

					<p>nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
61.	Khu vực học	<p>- Môn học trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản về khu vực học; trong đó bao gồm những khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khu vực học. Quá trình hình thành và phát triển của khu vực học – với tư cách là một khoa học – được đề cập khá đầy đủ.</p> <p>- Các lý thuyết nghiên cứu khu vực cũng được giới thiệu một cách khái quát, kể cả những vấn đề đang gây tranh luận trong lãnh vực này. Sinh viên còn được thực hành nghiên cứu thông qua một số bài tập nhỏ.</p>	2(2+0)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
62.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
63.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Môn Quản trị kinh doanh quốc tế trước hết giúp người học hiểu được phương thức hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNEs) trong môi trường quốc tế hóa và toàn cầu hóa	3(3+0)	HK II	Đánh giá quá trình:

		<p>như hiện nay. Tiếp theo là phương pháp thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh quốc tế của công ty đa quốc gia. Cuối cùng là nội dung và phương pháp nghiên cứu những chiến lược và chức năng cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế: chiến lược sản xuất, marketing, nhân lực, tài chính quốc tế. Các môn học liên quan là môn Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị sản xuất điều hành, Marketing quốc tế.</p>			<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
64.	<p>Biên – phiên dịch chuyên ngành Quốc tế học</p>	<p>Giúp sinh viên trang bị các kỹ năng cơ bản để biên dịch các bài báo, các bài nghiên cứu, những đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung chuyên ngành quốc tế học. Đồng thời biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu, từ vựng và tập quán ngữ trong dịch thuật.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu</p>

					<p>hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
65.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	<p>Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.</p>	2(0+2)	HK VI	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
66.	Nghịệp vụ văn phòng	Môn học giúp sinh viên có thể thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.	2(0+2)	HK VI	Đánh giá giữa 50% học phần và kết thúc học phần 50%: Thi thực hành trên máy
67.	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chất chứa những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung – Mỹ trong tương lai.	2(0+2)	HK V	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

68.	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	<p>- Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3);</p> <p>- Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị;</p> <p>- Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế.</p> <p>- Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.</p>	2(0+2)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%);</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị (50%)</p>
69.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	<p>Học phần giúp cho sinh viên nắm được những phạm trù, khái niệm cơ bản về thế chế chính trị; nắm liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội ở các nước có thể chế chính trị khác nhau.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các</p>

		<p>Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng thu thập, xử lý và hệ thống hóa các nguồn sử liệu một cách khách quan, khoa học; nắm được kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề chính trị - xã hội; có khả năng làm việc theo nhóm; hình thành tư duy độc lập trong phân tích, nhận diện đúng bản chất của các sự</p> <p>Học phần cũng giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị - xã hội.</p>			<p>hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
70.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	<p>Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cách các tổ chức quốc tế được thành lập và vận hành cũng như vai trò và tác động của các tổ chức này trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.</p>	2(0+2)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên</p>

					<p>lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
71.	Địa chính trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình 50%: Tự luận</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần 50%: Tiểu luận</p>
72.	Thực tập 1	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	3(0+3)	HK V	<p>Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%)</p> <p>Bài báo cáo 50%</p>
73.	Thực tập 2	<p>Trang bị cho sinh viên kỹ năng và phương pháp làm việc từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn.</p> <p>Định hướng nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p>	5(0+5)	HK VI	<p>Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%).</p> <p>Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực</p>

		Phát triển các kỹ năng và ý thức phục vụ cộng đồng.			hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)
74.	Thực tế chuyên môn	<p>Sinh viên được đi thực tế chuyên môn tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành trong và ngoài nước.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kỹ năng quan sát và phương pháp làm việc, trải nghiệm tại các cơ sở chuyên môn.</p> <p>Định hướng trải nghiệm và trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p> <p>Phát triển các kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá sự tham gia, ý thức và thái độ (20%).</p> <p>Hoàn thành các nội dung (theo kế hoạch), viết nhật ký hành trình, sưu tầm tư liệu... (30%)</p> <p>Bài báo cáo (50%)</p>
76	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	<p>Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn.</p> <p>- Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài</p>	5(0+5)	HK VII	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

		<p>khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học.</p> <p>- Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.</p>			
--	--	--	--	--	--

1.2. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quốc tế học, khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2(2+0)	HK I	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>

2.	<p>Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn</p>	<p>Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV;</p> <p>Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.</p>	2(0+2)	HK I	<p>Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận</p> <p>Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận</p>
3.	Tiền trình LSVN	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.</p>	2(2+0)	HK I	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
4.	Thực hành Tiến trình LSVN	<p>Học phần hướng dẫn sinh viên trực tiếp quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam. Thông qua đó, hình thành các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp</p>	1(0+1)	HK I	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các</p>

		sinh viên xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. Ngoài ra, học phân phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân; thái độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân.			<p>hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
5.	Ứng dụng CNTT trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Drive; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến	3(0 + 3)	HK I	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>Đánh giá chuyên cần và thái độ học tập 20%</p> <p>Tự luận 30%</p> <p>Đánh giá cuối kỳ</p> <p>Xây dựng kế hoạch truyền thông trực tuyến có nội dung về một chủ đề sinh viên tự chọn. Thực hiện cuộc khảo sát có nội dung liên quan đến chủ đề đó và báo cáo kết quả có được trên website đã xây dựng.</p>

6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (khác với kiến thức nghiên cứu khoa học chuyên ngành); những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.</p>	2(2+0)	HK II	<p>Thời gian tham dự, Thái độ tham dự (10%) Chọn được tên một đề tài gắn với chuyên ngành (10%) Bài tập cá nhân (10%) Bài tập nhóm (10%) Viết tóm tắt quyển sách đã đọc (10%) Chọn một đề tài và viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh (50%)</p>
7.	Chính trị học	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.</p>	2(2+0)	HK II	<p>Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
8.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam	2(2+0)	HK II	Đánh giá giữa kỳ: tham gia lớp học và các hoạt động trên lớp: 25% Kiểm tra giữ kỳ: tự luận 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận 50%
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lí tiếp theo.	2(1+1)	HKII	Đánh giá giữa kỳ: tham gia lớp học và các hoạt động trên lớp: 25% Kiểm tra giữ kỳ: tự luận 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận 50%

10.	Môi trường và phát triển bền vững	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môi trường, chức năng môi trường, song song đó là những kiến thức về phát triển bền vững và phát triển không bền vững. Thông qua hoạt động phân tích vấn đề, đưa ra nhìn nhận chung và các giải pháp phát triển bền vững	2(2+0)	HK II	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
11.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.	2(0+2)	HK	Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%) Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%) Kiểm tra đánh giá cuối kì: Tự luận (50%)
12.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh	2(2+0)	HK II	Đánh giá quá trình:

		giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.			<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
13.	Tư duy biện luận – ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2(2+0)	HK IV	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>

14.	Mỹ học	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả.</p> <p>Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.</p>	2(2+0)	HK IV	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
15.	Tâm lý học	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2(2+0)	Học kì IV	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Tự luận
16.	Triết học Mác – Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. 	3(3+0)	HK II	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
17.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng	2(2+0)	HK II	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%:

		<p>Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.</p> <p>- Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>			Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
18.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>- Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới.</p> <p>- Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.</p>	2(2+0)	HK III	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
19.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin.</p> <p>- Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới.</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.</p>	2(2+0)	HK III	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ: Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

20.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).</p> <p>- Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.</p>	2(2+0)	Học kì III	<p>Chuyên cần (10%) Các bài tập cá nhân (10%) Bài tập thảo luận nhóm (15%) Kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận (50%).</p>
21.	Lịch sử Việt Nam đại cương	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba</p>	3(3+0)	HK I	<p>- Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu;</p>

		giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến; thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.			- Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Tự luận.
22.	Nhập môn quan hệ quốc tế	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, nhằm giúp sinh viên hiểu bản chất và cơ chế hòa hợp vận hành của quan hệ quốc tế, có khả năng vận dụng và phân tích các sự kiện quốc tế và đánh giá các diễn biến trong quan hệ quốc tế hiện đại.	2(2+0)	HK II	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
23.	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2(2+0)	HK II	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận: 50%
24.	Địa lý nhân văn	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương Địa lý nhân văn (Một số vấn đề về dân cư; Địa lý kinh tế; Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế).	3(3+0)	HK II	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

					<p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
25.	Tôn giáo học	<p>Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.</p>	2(2+0)	HK II	Giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Tự luận
26.	Kinh tế học đại cương	<p>Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả góc độ vi mô lẫn vĩ mô; cung</p>	3(3+0)	HK II	Giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Tự luận

		<p>cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.</p>			
27.	Lịch sử thế giới	<p>Học phần trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kiến thức đại cương về lịch sử thế giới: hiểu được quá trình phát triển của LSTG từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay. Những nội dung mà sinh viên cần hiểu và nắm vững bao gồm: Phân kỳ các thời kỳ lịch sử theo quan điểm của sử học Marxism.; Nội dung cơ bản của từng thời kỳ lịch sử cổ, trung, cận, hiện đại; hiểu và so sánh được quá trình ra đời và phát triển của các nhà nước phương Đông, phương Tây trong thời kỳ cổ - trung đại; những đặc điểm về xã hội của phương Đông và phương Tây; những thành tựu văn hóa tiêu biểu của thế giới thời cổ - trung đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG thời kỳ cận đại: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc dẫn đến quá trình đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc thời cận đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG hiện đại: sự ra đời và phát triển của CNXH và CNXH hiện thực; sự</p>	2(2+0)	HK II	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Tự luận.

		phát triển của CNTB hiện đại, phong trào đấu tranh GPDT của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh và con đường phát triển của những nước này; Giúp sinh viên hiểu được quá trình thay đổi của cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh, sự phát triển của thế giới sau thời kỳ chiến tranh lạnh tới nay.			
28.	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2(2+0)	HK III	Đánh giá giữa kỳ 50 % và cuối kỳ 50 %: Tự luận
29.	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2(2+0)	HK III	Đánh giá giữa kỳ 50 % và cuối kỳ 50 %: Tự luận
30.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2(2+0)	HK III	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%

31.	Toàn cầu hóa	<p>Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng:</p> <p>1/ Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay</p> <p>2/ Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa</p> <p>3/ Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước, xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.</p>	2(2+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
32.	Hệ thống chính trị Việt Nam	<p>- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị; Vận dụng</p>	2(2+0)	HK III	<p>Thái độ học tập, tham dự lớp: Xuyên suốt quá trình (10%)</p> <p>Làm bài tập thảo luận nhóm và bài tập trên</p>

		<p>kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội.</p> <p>- Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới; Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.</p> <p>- Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên</p>			<p>hệ thống e-learning (15%).</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận (25%)</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận không sử dụng tài liệu (50%)</p>
33.	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	<p>Trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn.</p>	3(3+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
34.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam.	2(2+0)	HK III	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
35.	Hành vi con người và môi trường xã hội	Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với với môi trường xã hội xung quanh mình	3(3+0)	HK III	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%

36.	Các vấn đề xã hội đương đại	<p>Môn học “Các vấn đề xã hội đương đại” giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của các thiết chế xã hội Việt nam để giải quyết những vấn đề này.</p> <p>Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở để người dạy và người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để hoàn thiện hơn về nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với dân tộc, tham gia vào sự nghiệp chống áp bức, giảm đói nghèo vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.</p>	2(2+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% <p>Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%</p>
37.	Công tác xã hội	<p>Học phần “Công tác xã hội” là môn học khởi đầu giúp cho người học có một cái nhìn tổng quát, mới mẻ về công tác xã hội như một ngành nghề chuyên môn, khác với những suy nghĩ thông thường trước đây. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu lịch sử của ngành, các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và các dịch vụ của ngành công tác xã hội để người học có được cái nhìn khái quát trước khi nghiên cứu vào từng chuyên ngành cụ thể khác.</p>	2(2+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% <p>Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%</p>

38.	Chính sách xã hội	<p>Thông qua học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính sách xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những vấn đề được đề cập đến trong học phần này là các vấn đề lý luận chung về CSXH và thực tiễn CSXH tại Việt Nam. Góp phần giúp người học nhìn nhận vai trò của CSXH trong giải quyết các vấn đề xã hội.</p> <p>Rèn luyện cho người học tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp. Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho việc học tập.</p> <p>Thúc đẩy hình thành ở người học nhận thức đúng đắn về công bằng xã hội, hòa nhập xã hội và các quyền cơ bản của con người, quyền công dân trong đảm bảo phúc lợi xã hội.</p>	3(3+0)	HK III	<p>Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (SDTL) - 50%</p>
39.	Phương pháp Nghiên cứu QHQT	<p>Môn học này giới thiệu các cách tiếp cận khoa học đặc thù trong chuyên ngành QHQT, xây dựng kỹ năng nghiên cứu, hướng dẫn các thao tác nghiên cứu cơ bản trong hoạt động nghiên cứu, và kỹ năng làm đề cương nghiên cứu, đề tài, tiểu/ khóa luận.</p> <p>Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến (i) các cách tiếp cận chính trong khoa học nghiên cứu QHQT (cách tiếp cận dựa trên lý thuyết QHQT và Sử học trong QHQT); trên cơ sở đó, môn học giới thiệu (ii) các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong ngành QHQT, bao gồm các phương pháp định lượng và định tính (ở một mức độ ít hơn) cùng với các kỹ năng cần thiết đi với các phương pháp trên;</p>	2(2+0)	HK IV	<p>Đánh giá giữa kỳ: Tự luận (50%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: Tiểu luận (50%)</p>

		<p>Về kỹ năng: Giới thiệu các kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu, nhất là các bước trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, để sinh viên có thể áp dụng trong việc xây dựng đề cương cho tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, hoặc công trình nghiên cứu của riêng mình; cuối cùng, sinh viên có điều kiện để làm việc theo nhóm, thuyết trình, bình luận và tranh luận về các vấn đề liên quan tới nghiên cứu khoa học.</p> <p>Về thái độ: Về tổng thể, môn học cố gắng làm cho sinh viên nhận thức được tính khoa học trong công tác học tập và nghiên cứu, cảm thấy hứng thú trong công tác nghiên cứu quan hệ quốc tế nói chung, có phương pháp tiến hành các nghiên cứu trong khi học và sau này. Hơn hết, môn học còn trang bị cho sinh viên ý thức đối với công tác nghiên cứu khoa học, đối xử với công tác khoa học theo đúng yêu cầu đối với người trí thức, trở thành người làm khoa học theo đúng nghĩa của công việc nghiên cứu khoa học.</p>			
40.	Lịch sử quan hệ quốc tế	<p>Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế.</p> <p>Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó</p>	2(2+0)	HK IV	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu

		nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: Tiểu luận (50%)
41.	Essential Listening and Speaking	Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.	2(2+0)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Vấn đáp
42.	Practicing Essential Listening and Speaking	Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.	1(0+1)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Vấn đáp

43.	Reading and Writing Strategies	<p>Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.</p>	2(2+0)	HK V	<p>Đánh giá giữa kỳ: Đọc và Viết: 30%; Bài nhóm (20%); Đánh giá cuối kỳ: Đọc-Viết 50%</p>
44.	Practicing Reading and Writing Strategies	<p>Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.</p>	1(0+1)	HK V	<p>Đánh giá giữa kỳ: Đọc và Viết: 30%; Bài nhóm (20%); Đánh giá cuối kỳ: Đọc-Viết 50%</p>
45.	Essential Reading and Writing	<p>Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc-viết cơ bản với khối lượng từ vựng liên quan các lĩnh vực đời sống, khoa học và học thuật ở mức phổ thông thuộc trình độ A2. Sinh viên được tập trung trang bị khả năng viết một e-mail thông thường và một đoạn văn ngắn.</p>	2(0+2)	HK IV	<p>Đánh giá giữa kỳ: Tự luận (50%) Đánh giá cuối kỳ: Trắc nghiệm (50%)</p>

46.	Practicing for Essential Reading and Writing	Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc-viết cơ bản với khối lượng từ vựng liên quan các lĩnh vực đời sống, khoa học và học thuật ở mức phổ thông thuộc trình độ A2. Sinh viên được tập trung trang bị khả năng viết một e-mail thông thường và một đoạn văn ngắn.	1(0+1)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ: Tự luận (50%) Đánh giá cuối kỳ: Trắc nghiệm (50%)
47.	Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	2(2+0)	HK V	Đánh giá giữa kỳ: Nghe-nói: 50% (theo format IELTS); Đánh giá cuối kỳ: 50% (theo format IELTS)
48.	Practicing for Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	1(0+1)	HK V	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
49.	Nghiệp vụ ngoại thương	-Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. -Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực	2(2+0)	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết

		chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp v doanh nghiệp			<p>các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
50.	Nghịệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2(0+2)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50% và kết thúc học phần 50%: Trắc nghiệm
51.	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1(0+1)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ 50% và kết thúc học phần 50%: Trắc nghiệm
52.	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính chất là phương pháp luận để từ đó nhận diện và nắm được bức tranh tổng quát các vấn đề về quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương; trên cơ sở nhận thức		HK V	Đánh giá giữa học phần tự luận 50% Đánh giá kết thúc học phần: Tiểu luận 50%

		<p>được tầm quan trọng của khu vực, sinh viên có thể lý giải được sự hiện diện cũng như các chính sách và vai trò của các nước lớn ở đây; học phần cũng đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về các vấn đề liên quan đến Việt Nam với tư cách là một quốc gia nằm trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương ở các phương diện như chính sách, cơ hội, thành quả và triển vọng trong quá trình hợp tác với các quốc gia tại khu vực. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	2(0+2)		
53.	Chiến lược của các cường quốc đối với châu Á – Thái Bình Dương	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.</p>	2(2+0)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

					<p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
54.	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	<p>Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
55.	Quan hệ Việt – Mỹ	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>

56.	Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ	<p>Chuyên đề “Lịch sử Ấn Độ” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử Ấn Độ từ thời kỳ nguyên thủy đến cổ đại, trung đại, cận và hiện đại cùng với những diễn tiến của quá trình lịch sử: sự hình thành các nền văn hóa văn minh đầu tiên ở Ấn Độ, đặc điểm của các thời kỳ lịch sử, những giá trị văn hóa văn minh của Ấn Độ quá các thời kỳ lịch sử cũng như những đóng góp vào thành tựu văn hóa văn minh của khu vực và thế giới.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
57.	Quan hệ Việt Nam - Singapore	<p>Môn học tập trung vào một số nội dung trọng tâm của quan hệ Việt nam – Singapore như: quan hệ Việt nam – Singapore trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, bối cảnh quốc tế, những nhân tố chi phối và tác động đến mối quan hệ hai nước. Trên cơ sở đó, môn học sẽ rút ra những đặc điểm, vị thế, bài học kinh nghiệm từ việc</p>		HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các

		<p> nghiên cứu mối quan hệ này nhằm phác họa một cách đầy đủ, toàn cảnh bức tranh của mối quan hệ giữa Việt Nam và Singapore. Đồng thời đưa ra dự báo về sự phát triển của mối quan hệ, cùng những kiến nghị nhằm thúc đẩy sự hợp tác song phương giữa hai nước. Về thời gian, môn học sẽ tiếp cận khái quát toàn cảnh mối quan hệ Việt nam – Singapore từ tổng hòa ở phần lãnh thổ phía Nam của nước ta. Mặc dù đến năm 1973, Chính phủ Singapore mới chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam dân chủ Cộng hòa nhưng trên thực tế mối quan hệ này cũng đã được hình thành ngay từ giữa những năm 60 trong lĩnh vực kinh tế thương mại.</p>	2(0+2)		<p> hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
58.	Luật quốc tế	<p> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế</p>	3(3+0)	HK IV	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu</p>

					<p>hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiêu luận (50%)</p>
59.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	<p>Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế;</p> <p>Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN;</p> <p>Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p>

					<ul style="list-style-type: none"> + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
60.	Lịch sử Hoa Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức mang tính hệ thống về tiến trình lịch sử Hoa Kỳ, từ thời tiền Columbus, thời kỳ thực dân địa, chiến tranh giành độc lập của các xứ thuộc địa Bắc Mỹ, nội chiến Nam –Bắc, giai đoạn đế quốc chủ nghĩa từ sau 1865 đến 1945. - Giúp sinh viên có thể lý giải được những vấn đề lịch sử cốt yếu của Hoa Kỳ trong quá khứ và tiếp tục ở hiện tại. - Củng cố, phát triển tư duy sử học, phương pháp nghiên cứu và tiếp cận lịch sử nước ngoài, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, kỹ năng tự học của sinh viên. - Mở rộng sự quan tâm của sinh viên đối với sự phát triển kinh ngạc của siêu cường hàng đầu thế giới; khuyến khích tinh thần học hỏi các dân tộc khác để xây dựng tổ quốc Việt Nam. 	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
61.	Academic Listening and Speaking	Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.	2(2+0)	HK VI	Đánh giá giữa kỳ (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Đánh giá cuối kỳ (Speaking): 50% (theo format IELTS)
62.	Practicing Academic Listening and Speaking	Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.	1(0+1)	HK VI	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)

63.	Academic Reading and Writing	<p>Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá giữa kỳ: (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%);</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: Final test (Reading and Writing): 50%</p>
64.	Practicing Academic Reading and Writing	<p>Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.</p>	1(0+1)	HK VI	<p>Đánh giá giữa kỳ: (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%);</p> <p>Đánh giá cuối kỳ: Final test (Reading and Writing): 50%</p>
65.	Lịch sử Nhật bản	<p>Môn học này khái quát về tiến trình lịch sử Nhật Bản, giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phân kỳ và đặc điểm của từng thời kỳ lịch sử Nhật Bản, rèn luyện các kỹ năng về việc đọc, phân tích, phê phán và tổng hợp tài liệu, kỹ năng cơ bản về việc soạn báo cáo và trình bày quan điểm về một vấn đề lịch sử.</p>	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu</p>

					<p>hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
66.	Khu vực học	<p>- Môn học trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản về khu vực học; trong đó bao gồm những khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khu vực học. Quá trình hình thành và phát triển của khu vực học – với tư cách là một khoa học – được đề cập khá đầy đủ.</p> <p>- Các lý thuyết nghiên cứu khu vực cũng được giới thiệu một cách khái quát, kể cả những vấn đề đang gây tranh luận trong lãnh vực này. Sinh viên còn được thực hành nghiên cứu thông qua một số bài tập nhỏ.</p>	2(2+0)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiêu luận (50%)
67.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2(0+2)	HK V	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiêu luận (50%)</p>
68.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Môn Quản trị kinh doanh quốc tế trước hết giúp người học hiểu được phương thức hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNEs) trong môi trường quốc tế hóa và toàn cầu hóa	3(3+0)	HK II	Đánh giá quá trình:

		<p>như hiện nay. Tiếp theo là phương pháp thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh quốc tế của công ty đa quốc gia. Cuối cùng là nội dung và phương pháp nghiên cứu những chiến lược và chức năng cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế: chiến lược sản xuất, marketing, nhân lực, tài chính quốc tế. Các môn học liên quan là môn Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị sản xuất điều hành, Marketing quốc tế.</p>			<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
69.	Biên – phiên dịch chuyên ngành Quốc tế học	<p>Giúp sinh viên trang bị các kỹ năng cơ bản để biên dịch các bài báo, các bài nghiên cứu, những đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung chuyên ngành quốc tế học. Đồng thời biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu, từ vựng và tập quán ngữ trong dịch thuật.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu</p>

					<p>hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
70.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	<p>Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.</p>	2(0+2)	HK VI	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
71.	Nghiệp vụ văn phòng	Môn học giúp sinh viên có thể thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.	2(0+2)	HK VI	Đánh giá giữa học phần 50% và kế thúc học phần 50%: Thi thực hành trên máy
72.	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chất chứa những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung –Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung –Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung –Mỹ trong tương lai.	2(0+2)	HK V	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

73.	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế. 	2(0+2)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%); <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị (50%)</p>
74.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Học phần giúp cho sinh viên nắm được những phạm trù, khái niệm cơ bản về thế chế chính trị; nắm liên hệ cơ bản	2(2+0)	HK VI	Đánh giá quá trình:

		<p>mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội ở các nước có thể chế chính trị khác nhau.</p> <p>Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng thu thập, xử lý và hệ thống hóa các nguồn sử liệu một cách khách quan, khoa học; nắm được kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề chính trị - xã hội; có khả năng làm việc theo nhóm; hình thành tư duy độc lập trong phân tích, nhận diện đúng bản chất của các sự</p> <p>Học phần cũng giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị - xã hội.</p>			<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
75.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cách các tổ chức quốc tế được thành lập và vận hành cũng như vai trò và tác động của các tổ chức này trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.	2(0+2)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/</p>

					<p>bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
76.	Địa chính trị	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%);</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị (50%)
77.	Thực tập 1	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	3(0+3)	HK V	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%) Bài báo cáo 50%
78.	Thực tập 2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng và phương pháp làm việc từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Phát triển các kỹ năng và ý thức phục vụ cộng đồng.	5(0+5)	HK VI	Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%). Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)
79.	Thực tế chuyên môn	Sinh viên được đi thực tế chuyên môn tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành trong và ngoài nước.	2(0+2)	HK V	Đánh giá sự tham gia, ý thức và thái độ (20%). Hoàn thành các nội dung (theo kế hoạch),

		<p>Trang bị cho sinh viên kỹ năng quan sát và phương pháp làm việc, trải nghiệm tại các cơ sở chuyên môn.</p> <p>Định hướng trải nghiệm và trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p> <p>Phát triển các kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.</p>			<p>viết nhật ký hành trình, sưu tầm tư liệu... (30%)</p> <p>Bài báo cáo (50%)</p>
80.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	<p>Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học. 	5(0+5)	HK VII	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

1.3 Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quan hệ quốc tế, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2(2+0)	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
2	Triết học Mác – Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3(3+0)	HK V	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng	2(2+0)	HK VIII	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Trắc nghiệm

		<p>Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.</p> <p>- Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>			
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>- Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới.</p> <p>- Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.</p>	2(2+0)	HK VII	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
5	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin.</p> <p>- Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới.</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.</p>	2(2+0)	HK VI	Đánh giá giữa kỳ 50% và cuối kỳ 50%: Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).</p> <p>- Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.</p>	2(2+0)	HK IX	<p>Đánh giá thái độ học tập (35%)</p> <p>Chuyên cần trong học tập, tham gia các hoạt động học tập, phát biểu xây dựng bài (10%)</p> <p>Các bài tập cá nhân được giao trong các buổi học (10%)</p> <p>Làm bài tập thảo luận nhóm (15%)</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận (50%).</p>
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (khác với kiến thức nghiên cứu khoa học chuyên ngành); những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.</p>	2(2+0)	HK II	<p>Thời gian tham dự, Thái độ tham dự (10%)</p> <p>Chọn được tên một đề tài gắn với chuyên ngành (10%)</p> <p>Bài tập cá nhân (10%)</p> <p>Bài tập nhóm (10%)</p>

					Viết tóm tắt quyển sách đã đọc (10%) Chọn một đề tài và viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh (50%)
8	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2(2+0)	HK II	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) +Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
9	Toàn cầu hóa	Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng: 1/ Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay 2/ Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa	2(2+0)	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia

		3/ Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước, xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.			giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
10	Tâm lý học	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2(2+0)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ: Tự luận
11	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2(2+0)	HK I	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)

					+ Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
12	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2(2+0)	HK VII	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
13	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó	2(2+0)	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị

		nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			<p>bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>	
14	Phương Nghiên QHQT	pháp cứu	<p>Môn học này giới thiệu các cách tiếp cận khoa học đặc thù trong chuyên ngành QHQT, xây dựng kỹ năng nghiên cứu, hướng dẫn các thao tác nghiên cứu cơ bản trong hoạt động nghiên cứu, và kỹ năng làm đề cương nghiên cứu, đề tài, tiểu/khóa luận.</p> <p>Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến (i) các cách tiếp cận chính trong khoa học nghiên cứu QHQT (cách tiếp cận dựa trên lý thuyết QHQT và Sử học trong QHQT); trên cơ sở đó, môn học giới thiệu (ii) các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong ngành QHQT, bao gồm các phương pháp định lượng và định tính (ở một mức độ ít hơn) cùng với các kỹ năng cần thiết đi với các phương pháp trên;</p> <p>Về kỹ năng: Giới thiệu các kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu, nhất là các bước trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, để sinh viên có thể áp dụng trong việc xây dựng đề cương cho tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, hoặc công trình nghiên cứu của riêng mình; cuối cùng, sinh viên có điều kiện để làm việc theo nhóm, thuyết trình, bình luận</p>	2(2+0)	HK V	<p>Đánh giá giữa kỳ 50 %: Tự luận</p> <p>Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận</p>

		<p>và tranh luận về các vấn đề liên quan tới nghiên cứu khoa học.</p> <p>Về thái độ: Về tổng thể, môn học cố gắng làm cho sinh viên nhận thức được tính khoa học trong công tác học tập và nghiên cứu, cảm thấy hứng thú trong công tác nghiên cứu quan hệ quốc tế nói chung, có phương pháp tiến hành các nghiên cứu trong khi học và sau này. Hơn hết, môn học còn trang bị cho sinh viên ý thức đối với công tác nghiên cứu khoa học, đối xử với công tác khoa học theo đúng yêu cầu đối với người trí thức, trở thành người làm khoa học theo đúng nghĩa của công việc nghiên cứu khoa học.</p>			
15	Đại cương Lịch sử thế giới	<p>Học phân trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kiến thức đại cương về lịch sử thế giới: hiểu được quá trình phát triển của LSTG từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay. Những nội dung mà sinh viên cần hiểu và nắm vững bao gồm: Phân kỳ các thời kỳ lịch sử theo quan điểm của sử học Marxism.; Nội dung cơ bản của từng thời kỳ lịch sử cổ, trung, cận, hiện đại; hiểu và so sánh được quá trình ra đời và phát triển của các nhà nước phương Đông, phương Tây trong thời kỳ cổ - trung đại; những đặc điểm về xã hội của phương Đông và phương Tây; những thành tựu văn hóa tiêu biểu của thế giới thời cổ - trung đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG thời kỳ cận đại: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc dẫn đến quá trình đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc thời cận đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG hiện đại: sự ra đời và phát triển của CNXH và CNXH hiện thực; sự phát</p>	2(2+0)	HK II	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.

		triển của CNTB hiện đại, phong trào đấu tranh GPDT của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh và con đường phát triển của những nước này; Giúp sinh viên hiểu được quá trình thay đổi của cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh, sự phát triển của thế giới sau thời kỳ chiến tranh lạnh tới nay.			
16	Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV; Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2(2+0)	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50 %: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
17	Tiến trình Lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến; thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)	(2+0)	HK I	- Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.

		và thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.			
18	Thực hành Tiến trình Lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến; thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	(0+1)	HK I	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.
19	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2(2+0)	HK II	<p>Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Đánh giá cuối kỳ:</p>

					Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
20	Nghiệp vụ ngoại thương	<p>-Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán , soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương.</p> <p>-Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp , có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự c và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp</p>	2(2+0)	HK VIII	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
21	Thực hành Nghiệp vụ ngoại thương	<p>-Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán , soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương.</p>	1 (0+1)	HK VIII	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/</p>

		-Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh và đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự học và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp			bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
22	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2(0+2)	HKVIII	Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính chất là phương pháp luận để từ đó nhận diện và nắm được bức tranh tổng quát các vấn đề về quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương; trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của khu vực, sinh viên có thể lý giải được sự hiện diện cũng như các chính sách và vai trò của các nước lớn ở đây; học phần cũng đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về các vấn đề liên quan đến Việt Nam với tư cách là một quốc gia nằm trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương ở các phương diện như chính sách, cơ hội, thành quả và triển vọng trong quá trình hợp tác	2(0+2)	HK XII	Đánh giá giữa kỳ: Tự luận 50% Đánh giá cuối kỳ tiểu luận 50%

		với các quốc gia tại khu vực. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.			
24	Chiến lược của các cường quốc đối với châu Á – Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2(0+2)	HK XII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
25	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.	2(0+2)	HK XII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/

					<p>bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
26	Quan hệ Việt – Mỹ	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>	2(0+2)	HK XII	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>

27	Luật quốc tế	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế</p>	2(2+0)	HK IV	<p>Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
28	Khu vực học	<p>- Môn học trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản về khu vực học; trong đó bao gồm những khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khu vực học. Quá trình hình thành và phát triển của khu vực học – với tư cách là một khoa học – được đề cập khá đầy đủ.</p> <p>- Các lý thuyết nghiên cứu khu vực cũng được giới thiệu một cách khái quát, kể cả những vấn đề đang gây tranh luận trong</p>	2(2+0)	HK XI	<p>Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị</p>

		lĩnh vực này. Sinh viên còn được thực hành nghiên cứu thông qua một số bài tập nhỏ.			<p>bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
29	Địa chính trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2(2+0)	HK XII	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%);</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị (50%)</p>
30	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế –	2(2+0)	HK XII	<p>Đánh giá quá trình:</p>

		văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)			<ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
31	Quản trị kinh doanh quốc tế	<p>Môn Quản trị kinh doanh quốc tế trước hết giúp người học hiểu được phương thức hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNEs) trong môi trường quốc tế hóa và toàn cầu hóa như hiện nay. Tiếp theo là phương pháp thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh quốc tế của công ty đa quốc gia. Cuối cùng là nội dung và phương pháp nghiên cứu những chiến lược và chức năng cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế: chiến lược sản xuất, marketing, nhân lực, tài chính quốc tế. Các môn học liên quan là môn Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị sản xuất điều hành, Marketing quốc tế.</p>	2(2+0)	HK XI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị

					<p>bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
32	<p>Biên – phiên dịch chuyên ngành Quan hệ Quốc tế.</p>	<p>Giúp sinh viên trang bị các kỹ năng cơ bản để biên dịch các bài báo, các bài nghiên cứu, những đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung chuyên ngành quốc tế học. Đồng thời biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu, từ vựng và tập quán ngữ trong dịch thuật.</p>	2(2+0)	HK XI	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
33	<p>Quan hệ Việt – Trung từ 1950 nay</p>	<p>Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ</p>	2(2+0)	HK XII	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p>

		<p>nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoàng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.</p>			<p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
34	<p>Thể chế chính trị thế giới đương đại</p>	<p>Học phần giúp cho sinh viên nắm được những phạm trù, khái niệm cơ bản về thể chế chính trị; nững liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội ở các nước có thể chế chính trị khác nhau.</p> <p>Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng thu thập, xử lý và hệ thống hóa các nguồn sử liệu một cách khách quan, khoa học; nắm được kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề chính trị - xã hội; có khả năng làm việc theo nhóm; hình thành tư duy độc lập trong phân tích, nhận diện đúng bản chất của các sự</p> <p>Học phần cũng giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị - xã hội.</p>	2(2+0)	HK VI	<p>Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
35	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cách các tổ chức quốc tế được thành lập và vận hành cũng như vai trò và tác động của các tổ chức này trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.	2 (2+0)	HK XI	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
36	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; 	2(0+2)	HK XII	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		<p>- Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế.</p> <p>- Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.</p>			<p>+ Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%);</p> <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị (50%)</p>
37	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	<p>Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ</p>	2(0+2)	HK XII	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p>

		Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung –Mỹ trong tương lai.			+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
38	Thực tập 1	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	3(0+3)	HK VI	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%) Bài báo cáo 50%
39	Thực tập 2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng và phương pháp làm việc từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Phát triển các kỹ năng và ý thức phục vụ cộng đồng.	5(0+5)	HKVIII	Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%). Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)
40	Thực tế chuyên môn	Sinh viên được đi thực tế chuyên môn tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành trong và ngoài nước. Trang bị cho sinh viên kỹ năng quan sát và phương pháp làm việc, trải nghiệm tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng trải nghiệm và trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	2(0+2)	HK XI	Đánh giá sự tham gia, ý thức và thái độ (20%). Hoàn thành các nội dung (theo kế hoạch), viết nhật ký hành trình, sưu tầm tư liệu... (30%)

		Phát triển các kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.			Bài báo cáo (50%)
41	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	<p>Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn.</p> <p>- Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học.</p> <p>- Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.</p>	5(0+5)	HK XII	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp
42	Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	3 (0+3)	HK IV	Đánh giá giữa kỳ (Đọc-Viết): 30%; Bài tập nhóm (20%); Đánh giá cuối kỳ: (Đọc và Viết): 50%

43	Listening and Speaking Strategies	<p>Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.</p>	3(0+3)	HK IV	<p>Đánh giá giữa kỳ (Đọc-Viết): 30%; Bài tập nhóm (20%); Đánh giá cuối kỳ: (Đọc và Viết): 50%</p>
44	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	<p>Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.</p>	2(2+0)	HK XII	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>

45	Chính sách công	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công</p>	2 (2+0)	HK VII	<p>Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40%</p> <p>Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40%</p> <p>Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%</p>
46	Môi trường và con người	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.</p>	2 (2+0)	HK II	<p>Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận</p> <p>Cuối kỳ: Thi trắc nghiệm</p>
47	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	<p>- Thông qua việc trình bày và phân tích về những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam cũng như chỉ rõ những hạn chế trong bản sắc văn hóa văn hóa Việt Nam;</p> <p>- Thông qua việc nêu lên những khái niệm về phát triển bền vững, những nội dung, nguyên tắc, mục tiêu của phát triển bền vững; học phần muốn giúp cho người học hiểu rõ được những cơ sở lý luận của vấn đề văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững;</p>	2 (2+0)	HK II	<p>Giữa Kỳ: sinh viên làm bài tập cá nhân hoặc Semier 50%</p> <p>Cuối kỳ: trắc nghiệm 50%</p>

	<p>- Học phần muốn giúp cho người học hiểu được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa Việt Nam với tư cách là 1 trong 5 trụ cột đảm bảo sự phát triển bền vững đất nước. Học phần muốn chỉ rõ được mối quan hệ hữu cơ, không thể tách rời giữa văn hóa với sự tăng trưởng kinh tế, với sự ổn định chính trị, an ninh quốc phòng, với đảm bảo sự an sinh xã hội, với vấn đề bảo vệ bền vững môi trường ở Việt Nam hiện nay,</p> <p>- Giúp người học phân tích, luận giải được đúng thực trạng (tình hình) của vấn đề văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững thời gian qua, những vấn đề tồn đọng, cần giải quyết;</p> <p>- Học phần giúp cho người học nhận thức được những giải pháp lâu dài và cấp bách nhằm phát huy vai trò của văn hóa Việt Nam trong sự phát triển bền vững của đất nước trong hiện tại và tương lai.</p> <p>* Mục tiêu về kỹ năng:</p> <p>- Giúp cho người học có kỹ năng tìm hiểu tư liệu, phân tích tư liệu, xử lý những thông tin về vấn đề này thông qua những hình thức học tập khác nhau như nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm, rèn kỹ năng so sánh vấn đề quốc gia với quốc tế để tự rút ra được bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</p> <p>* Mục tiêu về thái độ:</p> <p>- Trên cơ sở đó, chúng tôi mong muốn người học hiểu biết về những kiến thức của học phần để có thái độ đúng đắn, khách quan khi tìm hiểu và đánh giá, tuyên truyền về vai trò của văn hóa nói chung và văn hóa Việt nam nói riêng</p>			
--	--	--	--	--

		đôi với sự phát triển bền vững của các nước trên thế giới cũng như của Việt Nam.			
48	Luật đất đai	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai.</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất.</p> <p>Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.</p>	2 (2+0)	HK V	Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
49	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	<p>* Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được và cho ví dụ minh họa các khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Giải thích và thảo luận pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, thuật ngữ pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. <p>* Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy và đưa ra lập luận về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. 	(2+0)	HK V	Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận

		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc, đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quy định cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Vận dụng giải quyết các tình huống pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Thể hiện thái độ khách quan và khoa học, ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo cho cộng đồng. 			
50	Luật tố tụng hành chính	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính.</p> <p>Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tố tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.</p>	(2+0)	HK V	<p>Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận</p>

		Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
51	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	<p>Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</p>	2 (2+0)	HK V	<p>Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần 50%: Tự luận</p>
52	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ	<p>- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung.</p> <p>- Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.</p>	2 (2+0)	HK V	<p>Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần 50%: Tự luận</p>

		<p>- Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.</p>			
53	Đạo đức công vụ	<p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Môn học cung cấp cho người học bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.</p>	2 (2+0)	HK VIII	<p>Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá kết thúc học phần 50%: Tự luận</p>
54	Nghiệp vụ ngoại thương	<p>Mục tiêu về kiến thức: Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương.</p>	2 (2+0)	HK VIII	<p>Trắc nghiệm giữa học phần (50%) và kết thúc học phần (50%)</p>

		<p>Mục tiêu về kỹ năng: Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu về thái độ: Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp</p>			
55	Tiếng Anh chuyên ngành 1	<p>Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành.</p> <p>Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu.</p> <p>Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong việc chủ động tìm hiểu các chủ đề quen thuộc liên quan tới các vấn đề trong cuộc sống, dần</p>	2 (2+0)	HK VI	<p>Kiểm tra giữa kỳ 50% (kỹ năng nghe và đọc)</p> <p>Kiểm tra cuối kỳ 50% (kỹ năng đọc viết)</p>

		<p>hướng tới sử dụng tiếng Anh trong việc nghiên cứu các vấn đề chuyên môn.</p> <p>Học phần bao gồm 8 chủ đề, tập trung vào việc phát triển từ vựng và ngữ pháp cơ bản dựa trên các chủ đề quen thuộc thông qua các bài tập nghe, nói, đọc, viết.</p>			
56	Tiếng anh chuyên ngành 2	<p>Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành.</p> <p>Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu.</p> <p>Tiếp theo học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1”, học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 2” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên tập luyện sử dụng tiếng Anh tới mức độ thành thục thông qua việc nghiên cứu các chủ đề thuộc nhóm cơ sở ngành Quan hệ quốc tế. Hoàn thành học phần này, các bạn sinh viên sẽ tự tin hơn không chỉ trong giao tiếp cơ bản mà có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc và nghiên cứu và hình thành kỹ năng chủ động tự học và phát triển ngoại ngữ.</p>	2(0+2)	HK VII	Kiểm tra giữa kỳ 50% (kỹ năng nghe và đọc) KTHP 50%: Kỹ năng nói và viết

		Học phần bao gồm 7 chủ đề, tập trung vào việc phát triển kỹ năng suy tư logic, tiếp thu bài giảng và thảo luận bằng tiếng Anh			
57	Tiếng anh chuyên ngành 3	<p>Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế.</p> <p>Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu.</p> <p>Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan tới chủ đề quan hệ quốc tế. Đặc biệt trong học phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình.</p> <p>Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.</p>	2(0+2)	HK VIII	Kiểm tra giữa kỳ 50% (thuyết trình nhóm). KTHP 50%: Viết tiểu luận

58	Nghiệp vụ lễ tân	Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về nghiệp vụ lễ tân, những nội dung kỹ năng nghiệp vụ lễ tân dùng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước	2(0+2)	HK VIII	Điểm giữa kỳ 50%: thuyết trình nhóm+ điểm tham dự lớp học KTHP 50%: tự luận
59	Quan hệ công chúng	Quan hệ Công chúng là môn học cung cấp kiến thức cơ bản về Quan hệ Công chúng. Môn học đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; Quy trình hoạch định chương trình PR; Các công cụ thực thi chính của PR; Đánh giá hiệu quả chương trình PR. Ngoài ra, môn học còn giúp người học tìm hiểu các hoạt động PR cụ thể trong doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề PR. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.	2(2+0)	HK XI	Điểm giữa kỳ 50%: thuyết trình nhóm+ điểm tham dự lớp học KTHP 50%: tự luận
60	Đàm phán quốc tế	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống đàm phán nói chung và đàm phán ngoại giao nói riêng thông qua việc tìm hiểu hệ thống lý thuyết về vấn đề đàm phán, các yếu tố tác động đến quá trình đàm phán cũng như các vấn đề về văn hoá, nghệ thuật, kỹ năng đàm phán; từ đó giúp người học hiểu và có khả năng vận dụng một cách hiệu quả các kỹ năng đàm phán trong thực tiễn.	2(2+0)	HK XI	Giữa học phần 50%: thuyết trình nhóm KTHP 50%: Tiểu luận
61	Khoa học quản lý (3+0)	Học phần Khoa học quản lý thuộc khối ngành khoa học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công	3 (3+0)	HK III	Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận/bài tập lớn Đánh giá kết thúc học phần 50%:

		việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.			Tự luận
62	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Kỹ thuật soạn thảo văn bản là môn khoa học pháp lí ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng.	2 (0+2)	HKII	Kiểm tra giữa kỳ 50% và kết thúc học phần 50%: Tự luận/trắc nghiệm/bài tập lớn/ ...
63	Luật hiến pháp	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lí tiếp theo.	2 (1+1)	HK XI	Kiểm tra giữa kỳ 50% và đánh giá kết thúc học phần 50%: Tự luận
64	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần trang bị cho người học các kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần của hệ thống thông tin quản lý, cách phân tích và thiết kế hệ thống, các hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định và giới thiệu một số ứng dụng của hệ thống thông tin quản lý trong các lĩnh vực. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như : kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	3 (3+0)	HK VII	Kiểm tra giữa kỳ 50%: Seminar Đánh giá kết thúc học phần 50%: Tiểu luận
65	Lý luận nhà nước và pháp luật	- Phân tích được những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước và pháp luật;	3 (2+1)	HK VII	Kiểm tra giữa kỳ 50% và kết thúc học phần 50%: Tự luận

	<ul style="list-style-type: none">- Phân tích bản chất của nhà nước và pháp luật, dấu hiệu đặc trưng và vai trò của nhà nước và pháp luật, chức năng và các kiểu nhà nước và pháp luật;- Phân tích các nguyên tắc chi phối việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước;- Phân tích hình thức nhà nước.- Phân tích được những vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước xã hội chủ nghĩa.- Giải thích được các khái niệm pháp lý cơ bản như: Quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý...- Sử dụng đúng các khái niệm, thuật ngữ phản ánh các hiện tượng về nhà nước và pháp luật trong thực tiễn.- Vận dụng kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện các vấn đề liên quan đến nhà nước và pháp luật.- Tôn trọng và có ý thức chấp hành pháp luật.			
--	--	--	--	--

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường